

VI. Phẩm Gotami (I) (51) Mahàpajàpati Gotami

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi Mahàpajàpati Gotami đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpati Gotami bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotami, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Lần thứ hai, Mahàpajàpati Gotami bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotami, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

3. Lần thứ ba, Mahàpajàpati Gotami bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotami, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

Rồi Mahàpajàpati Gotami biết được: “Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng”, liền khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

4. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Kapilavatthu cho đến khi vừa ý, rồi ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành rồi đến Vesàli.

Ở đấy, Thế Tôn ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpati Gotami, với tóc cạo sạch, đắp áo cà-sa, cùng với nhiều nữ nhân Sàkya ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành và đến Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpati Gotami, với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính. Tôn giả Ananda thấy Mahàpajàpati Gotami với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính, thấy vậy liền nói với Mahàpajàpati Gotami:

- Thưa Gotami, vì sao lại đứng ở cửa với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than như vậy?

- Thưa Tôn giả Ananda, vì rằng Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết.

- Vậy thưa Gotami, hãy đứng chờ ở đây, chờ cho đến khi tôi xin phép Thế Tôn; để nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

5. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có Mahàpajàpati Gotami với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than đứng ở ngoài cửa nói rằng: “Thế Tôn cho phép nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng”. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotami, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

Lần thứ hai ... Lần thứ ba, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotami, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

6. Rồi Tôn giả suy nghĩ như sau: “Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Vậy ta hay dùng phương pháp khác để xin Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình”.

Rồi Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, không biết nữ nhân sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán

quả không?

- Nay Ananda, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả.

- Bạch Thế Tôn, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Mahàpajàpati đã giúp đỡ Thế Tôn rất nhiều trong vai người dì, người vú, người kế mẫu, khi mẹ của Thế Tôn mệnh chung, lại cho Thế Tôn bú sữa. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

7. - Nay Ananda, nếu Mahàpajàpati Gotami chấp nhận tám kính pháp, thời Gotami có thể được thọ cụ túc giới: Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo ni đối với một Tỷ-kheo mới thọ đại giới trong một ngày cũng phải đánh lễ, đứng dậy, chắp tay, xử sự đúng pháp. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo ni không có thể an cư mùa mưa tại chỗ không có Tỷ-kheo. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nửa tháng một lần, Tỷ-kheo-ni cần phải thỉnh chúng Tỷ-kheo hỏi ngày trai giới và đến để thuyết giới. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi an cư mùa mưa xong, Tỷ-kheo-ni cần phải làm lễ Tự trước hai Tăng chúng về ba vấn đề được thấy, được nghe và nghĩ. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni phạm trọng tội phải hành pháp pakkhamàntam (man-na-đọa) cho đến nửa tháng. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi học tập sáu pháp trong hai năm, phải đến xin thọ cụ túc giới trước hai Tăng chúng. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Không vì duyên có gì, một Tỷ-kheo-ni có thể mắng nhiếc, chỉ trích một Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nay Ananda, bắt đầu từ hôm nay, có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo về Tỷ-kheo-Ni, không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nay Ananda, nếu Mahàpajàpati Gotami chấp nhận tám kính pháp này, thời cho phép Mahàpajàpati Gotami được thọ cụ túc giới.

8. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học từ Thế Tôn tám trọng pháp này, rồi đi đến Mahàpajàpati Gotami, sau khi đến, nói với Mahàpajàpati Gotami:

- Nếu Mahàpajàpati Gotami chấp nhận tám kính pháp này, thời Gotami sẽ được thọ cụ túc giới: “Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo-ni ... không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua”. Nếu Gotami chấp nhận tám trọng pháp này, thời Gotami sẽ được thọ cụ túc giới.

- Thưa Tôn giả Ananda, ví như một người đàn bà hay một người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ quý hoa, hay một vòng thiên tư hoa (hay cụ thướng hoa) dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu. Cũng vậy, thưa Tôn giả, tôi xin chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

9. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Mahàpajàpati Gotami đã chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

- Nay Ananda, nếu nữ nhân không được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, thời này Ananda, Phạm hạnh được an trú lâu dài, và diệu pháp được tồn tại đến một ngàn năm. Vì rằng, này Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nay này Ananda, Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài, thời này Ananda, diệu pháp được tồn tại năm trăm năm. Ví như, này Ananda, những gia đình nào có nhiều phụ nữ, ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm cắp nào hại. Cũng vậy, này Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nên Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là “trắng như xương” rơi vào một ruộng lúa đã chín, thời ruộng lúa ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không có an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là “đỏ sét” rơi vào một ruộng mía đã chín, thời ruộng mía ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không được

an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, một người vì nghĩ đến tương lai xây dựng bờ đê cho một hồ nước lớn để nước không thể chảy qua, cũng vậy, này Ananda, vì nghĩ đến tương lai, Ta mới ban hành kính tám pháp này, cho các Tỷ-kheo-ni cho đến trọn đời không vượt qua.

(II) (52) Ai Giáo Giới?

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni?

- Này Ananda, thành tựu tám pháp, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo có giới đức, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các pháp. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, chắt chũa điều đã được nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã được nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thể nhập chánh kiến. Đối với vị ấy, hai giới bổn Pàtimokkha được khéo trao truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định thành sutta (ngôn ngữ) và thành âm vận. Vị ấy có một giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác. Vị ấy có khả năng thuyết giảng pháp thoại cho chúng Tỷ-kheo-ni, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, được phần lớn các Tỷ-kheo-ni ái mộ, thích ý. Trước khi y chỉ Thế Tôn, xuất gia, đắp áo cà-sa, vị ấy không có phạm trọng tội nào, được hai mươi tuổi an cư hay hơn hai mươi tuổi an cư.

Thành tựu tám pháp này, này Ananda, vị Tỷ-kheo được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni.

(III) (53) Pháp Tóm Tắt

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Mahàvana, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpati Gotamì đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpati Gotamì bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

2. - Này Gotamì, những pháp nào bà biết: “Những pháp này đưa đến tham dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phước, không đưa đến ly hệ phước; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh; đưa đến biếng nhác, không đưa đến tinh tấn; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng”. Này Gotamì, hãy thọ trì như hướng rằng: “Đó là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư”.

3. Và này Gotamì, những pháp nào bà biết: “Những pháp đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục; đưa đến ly hệ phước, không đưa đến hệ phước; đưa đến không tích tập, không đưa đến tích tập; đưa đến ít dục, không đưa đến dục lớn; đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ; đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội; đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng”. Này Gotamì, hãy thọ trì như hướng rằng: “Đó là phải Pháp, đó là phải Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư”.

(IV) (54) Dighajanu, Người Koliya

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkarapatta. Rồi Koliya tử Dighajànu (đầu gối dài) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliya tử Dighajànu bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con là những người gia chủ thọ hưởng những dục vọng, sống hệ phước với vợ con, dùng các hương chiên-đàn ở Kàsi đeo, và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh vàng và bạc; bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại, và hạnh phúc an lạc trong tương lai.

2. - Này Byagghapajja (chân cạp), có các pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

3. Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thẳng bằng điều hòa. Này Byagghapajja, thế nào là sống thẳng bằng điều hòa?

4. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bán cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy

thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm; này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

5. Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thấu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thấu hoạch được đúng pháp, vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: “Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt”. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ. Và này Byagghapajja, thế nào là làm bạn với thiện?

6. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy có! gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập với đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy học tập với đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, vị ấy học tập với đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy học tập với đầy đủ trí tuệ. Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện. Và này Byagghapajja, thế nào là sống thẳng bằng, điều hòa?

7. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy”. Ví như, này Byagghapajja, người cầm cân hay đê từ người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: “Với chùng ấy, cân nặng xuống, hay với chùng ấy, cân bỗng lên”. Cũng vậy, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy”. Này Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi, hoang phí, thời người ta nói về người ấy như sau: “Người thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung”. Này Byagghapajja, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: “Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói”. Khi nào, này Byagghapajja, thiện nam tử này, sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thẳng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: “Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy”. Này Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thẳng bằng điều hòa.

8. Như vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản thấu nhập: “Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác”. Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra, trời lại không mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thấu nhập: “: “Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác”.

9. Như vậy, Này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: “: “Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện”. Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy ra, mở ra các cửa nước chảy vào, và trời lại mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: “Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện”.

Bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho các thiện nam tử.

10. Có bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

11. Đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin?

12. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn ... bậc Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn “. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng in. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức?

13. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí?

14. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

15. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

Tháo vát trong công việc

Không phóng dật, nhanh nhẹn

Sống đời sống thẳng bằng

Giữ tài sản thâu được

Có tin, đầy đủ giới

Bố thí, không xan tham

Rửa sạch đường thượng đạo

An toàn trong tương lai

Đây chính là tám pháp

Bậc tín chủ tìm cầu

Bậc chân thật tuyên bố

Đưa đến lạc hai đời

Hạnh phúc cho hiện tại

Và an lạc tương lai

Đây trú xứ gia chủ

Bố thí, tăng công đức.

(V) (55) Bà-La-Môn Ujjaya

1. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thế Tôn:

- Chúng con muốn đi nước ngoài, Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết pháp như thế nào để những pháp ấy đem lại cho chúng con hạnh phú hiện tại, an lạc hiện tại, hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai.

2. ... (như bài kinh 54 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết).

(VI) (56) Sợ Hãi

1.- Sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bệnh tật, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Cục bấu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Mũi tên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Trói buộc, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bùn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Thai tạng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

3. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, khổ ... bệnh ... cục bấu ... mũi tên ... trói buộc ... bùn ... Như thế nào thai tạng là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

Sợ hãi, khổ và bệnh

Cục bấu và mũi tên

Trói buộc và bùn lầy

Cả hai cùng thai tạng

Chúng được gọi tình dục

Chỗ phạm phu ái nhiễm

Chìm đắm trong sắc đẹp

Chúng lại vào thai tạng

Khi Tỷ-kheo nhiệt tình

Không thả lỏng tỉnh giác

Vượt đường hiểm nạn này

Con đường khó vượt qua

Vị ấy nhìn chúng sanh

Đang sống trong sợ hãi

*Vì bị sanh và già
Ám ảnh và chinh phục.*

(VII) (57) Xứng Đáng Được Cúng Dường (1)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến; làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện; có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến; chứng được bốn Thiền thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; nhớ được nhiều đời trước, như một đời, hai đời ... nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng với các chi tiết; với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân ... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VIII) (58) Xứng Đáng Được Cúng Dường (2)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến; sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp; sống tại rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, chịu đựng lạc và bất lạc, luôn luôn nhiếp phục bất lạc nổi lên; chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm, luôn luôn nhiếp phục sợ hãi và khiếp đảm nổi lên; chứng được bốn Thiền thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(IX) (59) Tám Hạng Người (1)

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Bạc Dự lưu, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu; Bạc Nhất lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai; Bạc Bất lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai; Bạc A-la-hán, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bốn vị đã trú quá

Tăng chúng này chánh trực

Trí tuệ, giới, Thiền định

Loài Người cúng thí vật

Chúng sanh cầu phước đức

Làm công đức tái sanh

Tăng chúng tăng quả lớn.

(X) (60) Tám Hạng Người (2)

1-2. ... (giống như đoạn 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác) ...

Bốn vị đã hướng đến

Bốn vị đã trú quá

Tăng chúng này tối thắng

Tám người giữa chúng sanh

Loài Người cúng thí vật

Chúng sanh cầu phước đức

Làm công đức tái sanh

Tăng chúng tăng quả lớn.